

Số: ...188../2019/QĐST-HNGĐ

Tp. C, ngày 25 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 353/2019/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 9 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 670, đường C, tổ B, khóm M T, phường D, thành phố C, Đ.

- *Bị đơn*: Võ Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 670, đường C, tổ B, khóm M T, phường D, thành phố C, Đ.

Địa chỉ liên hệ: Số 668, đường C, phường D, thành phố C, Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Võ Văn T thống nhất thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 88 ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân phường D, thành phố C, tỉnh Đ).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Võ Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị N và anh T thống nhất có 01 con chung tên Võ Thị Kim N, sinh ngày 20/11/2016. Hiện nay, cháu N đang sống với chị Nguyễn Thị Mỹ N. Chị N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N.

*Về cấp dưỡng:* Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng từ tháng 9/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

*Án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Mỹ N tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0005186** ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND Tp. C;
- Chi cục THADS Tp. C;
- TAND tỉnh Đ;
- UBND phường D, tp. C;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**THẨM PHÁN**